

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HSST

Ngày 11/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hiền, ông Đặng Quang Tân

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2026/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1, Lương Văn Q; Sinh ngày 26/10/1984; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn X – đã chết và bà Lương Thị V – Sinh năm 1952; Vợ: Vi Thị N - Sinh năm 1988; Con: có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020; Hiện mẹ, vợ, con bị cáo cư trú tại: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Tiền án: Ngày 29/02/2024 bị TAND huyện Con Cuông (Nay là TAND Khu vực 9 - Nghệ An) xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 07/2024/ HSST. Ngày 10/06/2025 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện chưa xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2, Đặng Việt A; Sinh ngày 01/12/1988; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn N1– Sinh năm 1961 và bà Ngô Thị D – Sinh năm 1960; Vợ: Lô Thị T - Sinh năm 1992; Con: có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Hiện cha, mẹ, vợ, con bị cáo cư trú tại: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

3, Bùi Thanh H; Sinh ngày 23/11/1970; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Hữu L – đã chết và bà Trần Thị N2– Sinh năm 1942; Vợ: Lê Thị H1 - Sinh năm 1972; Con: có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ

nhất sinh năm 1999; Hiện mẹ, vợ, con bị cáo cư trú tại: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/12/2004, Toà án huyện C (Nay là Toà án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An) xử phạt 5.000.000 đồng về tội: “Đánh bạc” tại bản án số 25/2004/ HSST; Ngày 29/4/2022 bị Công an huyện C, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 19/7/2023 bị TAND huyện Con Cuông (Nay là Toà án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An) xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại bản án số 30/2023/HSST, chấp hành xong ngày 27/5/2024; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

4, Lô Văn T1; Sinh ngày 19/3/1970; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: Không đi học; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Văn H2 – đã chết và bà La Thị H3 – Đã chết; Vợ: Phan Thị H4 (Đã ly hôn); Con: có 01 người con là Lô Thanh T2, sinh năm 2004, hiện cư trú tại: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Tiền án: Ngày 28/9/2018 bị Toà án nhân dân huyện Tương Dương (Nay là Toà án nhân dân Khu vực 11 - Nghệ An) xử phạt 06 năm về tội: “Tàng trữ chất ma túy” tại bản án số 71/ 2018/ HSST, hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương (Nay là Toà án nhân dân Khu vực 11 - Nghệ An) xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 81/2009/ HSST; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

5, Lô Văn T3; Sinh ngày 14/3/1993; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Văn H5 – sinh năm 1965 và bà Thôn Thị B – Sinh năm 1966; Vợ: Vi Thị Cẩm T4 - Sinh năm 2002; Con: có 01 người con, sinh năm 2018; Hiện cha, mẹ, vợ, con bị cáo cư trú tại: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 8/4/2023 bị Công an huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

6, Nguyễn Thanh H6; Sinh ngày 12/02/1980; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Hưu trí; Giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên ĐCSVN (Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu S – đã chết và bà Lê Thị V1 – Sinh năm 1954; Vợ: Vi Thị B1 - Sinh năm 1981; Con: có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Hiện mẹ, vợ, con bị cáo cư trú tại: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

7, Lương Văn T5; Sinh ngày 12/4/1975; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn P – đã chết và bà Lương Thị P1 – Sinh năm 1936; Vợ: Lương Thị H7- Sinh năm 1974; Con: có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1994,

nhỏ nhất sinh năm 1996; Hiện mẹ, vợ, con bị cáo cư trú tại: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

8, Lương Thanh T6; Sinh ngày 20/5/1981; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Đình K – sinh năm 1952 và bà Lữ Thị T7 – Sinh năm 1952; Vợ: Vy Thị T8 - Sinh năm 1983; Con: có 01 người con sinh năm 2008; Hiện cha, mẹ, vợ, con bị cáo cư trú tại: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

9, Lương Quang T9; Sinh ngày 29/01/1989; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Đình K – sinh năm 1952 và bà Lữ Thị T7 – Sinh năm 1952; Vợ: Lô Thị H8 - Sinh năm 1991; Con: có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Hiện cha, mẹ, vợ, con bị cáo cư trú tại: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

10, Vi Văn N3; Sinh ngày 12/8/1982; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn M – sinh năm 1952 và bà Lương Thị M1 – Sinh năm 1953; Vợ: Lê Thị T10 - Sinh năm 1981; Con: có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Hiện cha, mẹ, vợ, con bị cáo cư trú tại: Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, Lương Văn Q, Đặng Việt A, Nguyễn Thanh H6, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Lương Quang T9, Bùi Thanh H, Vi Văn N3, Lô Văn T1 và Lô Văn T3 đến nhà Nguyễn Thanh H6, tại bản Tờ, xã C, tỉnh Nghệ An để dự lễ 100 ngày của bố H6. Sau khi ăn uống xong, khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T5, T6, A, T9, H, N3, T1, T3, H6 rủ nhau đến nhà Q để chơi. Q đồng ý cùng mọi người về nhà mình ở bản T, xã C, tỉnh Nghệ An. Khi đến nhà Q thì cả nhóm cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chương. Quyền lấy ra một bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 36 quân bài từ quân “A” đến “9” và một chiếc chiếu ở trong nhà rồi trải chiếu ở gian bếp nhà Q ngồi thành hình tròn, theo thứ tự từ trái qua phải là Quyền, Việt A, H6, T1, T5, T6, T9, H, T3 và N3 rồi tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh chương của các bị cáo như sau:

Những người chơi chọn ra một người được cầm chương. Người cầm chương sẽ chịu trách nhiệm chia bài cho tất cả người chơi. Mỗi ván, người cầm chương chia bài cho bản thân mình và các người chơi mỗi người 03 lá bài. Điểm của mỗi người chơi được tính là chữ số hàng đơn vị của tổng điểm 03 lá bài mà bản thân được chia. Việc thắng thua được tính bằng cách so sánh điểm của mỗi người chơi với người cầm chương, người nào điểm cao hơn sẽ thắng cược. Số tiền cược mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Ai được mười điểm thì sẽ được cầm chương. Nếu số điểm của người chơi với người cầm chương bằng nhau thì so sánh chất được ưu tiên nhất của các lá bài để xác định thắng thua, theo thứ tự ưu tiên là “Rô”, “Cơ”, “Chuồn”, “B2”, nếu lá bài có chất được ưu tiên nhất của người cầm chương và người chơi đồng chất với nhau thì so sánh điểm số trên lá bài đó theo tứ tự từ nhỏ đến lớn là “2” đến “9”, “A” được tính là lớn nhất.

Quá trình đánh bạc từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Vi Văn N3 thua hết số tiền mang theo để đánh bạc nên đã ra về còn Lương Văn Q, Đặng Việt A, Nguyễn Thanh H6, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Lương Quang T9, Bùi Thanh H, Lô Văn T1 và Lô Văn T3 tiếp tục đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút thì lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, lợi dụng quá trình bắt hỗn loạn Lô Văn T3 bỏ lại số tiền dưới chiếu bạc bỏ chạy. Quá trình bắt quả tang lực lượng Công an xã C, tỉnh Nghệ An thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn*); 01 bộ bài tứ lơ khơ màu xanh gồm 36 quân bài; 01 chiếu nhựa màu đỏ. Tổ công tác lập biên bản, đưa người và tang vật về trụ sở để làm rõ.

Đến 18 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, Lô Văn T3 và Vi Văn N3 đến Công an xã C, tỉnh Nghệ An đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định trước khi tham gia đánh bạc các bị cáo mang theo và sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Đặng Việt A sử dụng 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*); Lô Văn T3 sử dụng 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*); Nguyễn Thanh H6 sử dụng 850.000 đồng (*T11 trăm năm mươi ngàn đồng*); Lương Quang T9 sử dụng 850.000 đồng (*T11 trăm năm mươi ngàn đồng*); Lô Văn T1 sử dụng 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi ngàn đồng*); Lương Văn T5 sử dụng 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*); Lương Thanh T6 sử dụng 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*); Lương Văn Q sử dụng 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*); Bùi Thanh H sử dụng 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*) và Vi Văn N3 sử dụng 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thu giữ 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm có 36 quân bài màu xanh; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ đã qua sử dụng. Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9 - Nghệ An.

Số tiền 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) hiện đang được lưu giữ tại Phòng giao dịch số 23- Kho bạc nhà nước khu vực XI theo quy định

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS, ngày 10/02/2026 của VKSND Khu vực 9 - Nghệ An đã truy tố các bị cáo Lương Văn Q, Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T1,

Lô Văn T3, Nguyễn Thanh H6, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Vi Văn N3 bị Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 9 - Nghệ An truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Lương Văn Q và Lô Văn T1. Xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Lô Văn T1 từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Đặng Việt A, Lương Quang T9, Lô Văn T3, Vi Văn N3.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Việt A từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Xử phạt: Bị cáo Lương Quang T9 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Bị cáo Lô Văn T3 12 đến 14 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Bị cáo Vi Văn N3 từ 06 đến 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lương Thanh T6. Xử phạt: Bị cáo Lương Thanh T6 từ 06 đến 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Bùi Thanh H, Lương Văn T5. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh H từ 15 đến 17 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T5 từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T3, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Vi Văn N3.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H6 số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thống nhất như luận tội của đại diện VKS, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nói: Các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, hành vi của các bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được áp dụng hình phạt nhẹ nhất có thể, để được ở nhà tiếp tục lao động làm ăn nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại nhà riêng của Lương Văn Q tại bản Tờ, xã C, tỉnh Nghệ An, khi Lương Văn Q, Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T1, Lô Văn T3, Nguyễn Thanh H6, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6 và Vi Văn N3 đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh chương thì bị Công an xã C, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*). Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc lần lượt như sau: Đặng Việt A sử dụng 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*); Lô Văn T3 sử dụng 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*); Nguyễn Thanh H6 sử dụng 850.000 đồng (*T11 trăm năm mươi ngàn đồng*); Lương Quang T9 sử dụng 850.000 đồng (*T11 trăm năm mươi ngàn đồng*); Lô Văn T1 sử dụng 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi ngàn đồng*); Lương Văn T5 sử dụng 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*); Lương Thanh T6 sử dụng 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*); Lương Văn Q sử dụng 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*); Bùi Thanh H sử dụng 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*); Vi Văn N3 sử dụng 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lương Văn Q, Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T1, Lô Văn T3, Nguyễn Thanh H6, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Vi Văn N3 đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi đó không những gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội trên địa bàn mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống kinh tế, hạnh phúc của mỗi gia đình và nhiều hệ lụy khác cho xã hội. Do đó cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc để tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, tuy nhiên tính chất của đồng phạm chỉ là giản đơn, xét vai trò của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh chương, được thua bằng tiền Ngân hàng N4. Trong vụ án này, Lương Văn Q là người cho các bị cáo sử dụng địa điểm là nhà ở của mình, chuẩn bị công cụ phương tiện gồm 01 chiếc chiếu và 01 bộ bài tu lơ khơ để cùng với các bị cáo khác tham gia sát phạt. Do đó bị cáo là người giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác trong vụ án này. Các bị cáo Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T1, Lô Văn T3, Nguyễn Thanh H6, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6 đều là những người thực hành tích cực, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Bị cáo Vi Văn N3 cũng tham gia với vai trò đồng phạm tích cực, khi tham gia đánh bạc ngay từ đầu, tuy nhiên sau đó bị cáo đã ra về trước do đã thua hết số tiền mang đi đánh bạc.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T3, Nguyễn Thanh H6, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Lương Văn Q, Lô Văn T1 thời điểm phạm tội các bị cáo đều chưa được xóa án tích ở các lần phạm tội trước đó, vì vậy lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với các bị cáo Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T3, Nguyễn Thanh H6, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Vi Văn N3 lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đó là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thanh H6 trong thời gian công tác trong quân ngũ nhiều lần được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, được tặng bằng khen và huy chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Lương Thanh T6 có thành tích xuất sắc trong việc tham gia dự án “Tổ chức đội tri thức trẻ” và được Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh Nghệ An tặng bằng khen, đó là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thanh H6 được tặng thưởng nhiều giấy khen, bị cáo Lương Văn Q có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Đặng Việt A có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Lô Văn T1 có bố đẻ được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Lương Thanh T6 và Lương Quang T9 có bố đẻ, mẹ đẻ được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; bị cáo Lô Văn T3, Vi Văn N3 sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện đầu thú. Vì vậy các bị cáo Nguyễn Thanh H6, Lương Văn Q, Đặng Việt A, Lô Văn T1, Lương Thanh T6, Lương Quang T9, Lô Văn T3, Vi Văn N3 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Từ việc đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này, Lương Văn Q là người cho các bị cáo sử dụng địa điểm là nhà ở của mình, chuẩn bị công cụ phương tiện gồm 01 chiếc chiếu và 01 bộ bài tu lơ khơ để cùng với các bị cáo khác tham gia sát phạt, bị cáo sử dụng số tiền 250.000 đồng tham gia đánh bạc, trước lần phạm tội này bị cáo còn một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc ít nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo Lô Văn T1, là người thực hành tích cực, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, trước lần phạm tội này bị cáo đã 02 lần bị đưa ra xét xử và kết án cùng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện tại bị cáo chưa được xóa án tích. Điều đó cho thấy bị cáo là người thiếu ý thức tu dưỡng bản thân, liên tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc ít, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Các bị cáo Bùi Thanh H và Lô Văn T3 đều là những người thực hành tích cực, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, các bị cáo đều có nhân thân

xấu, do đó cần phải lên cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc để tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc ít (Thuật sử dụng 1.250.000 đồng; H sử dụng 100.000 đồng), các bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên tính đến thời điểm phạm tội lần này các bị cáo thuộc trường hợp đã xóa án tích hoặc đã hết thời hạn được con là chưa bị xử lý hành chính, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, do đó chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với các bị cáo Đặng Việt A, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Lương Quang T9, Vi Văn N3 đều là những người thực hành tích cực, do đó cần phải lên cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc để tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc ít, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H6, bị cáo là người thực hành tích cực, do đó cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc để tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc ít, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền, đồng thời căn cứ Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét các bị cáo Lương Văn Q, Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T1, Lô Văn T3, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Vi Văn N3 đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T3, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Vi Văn N3 và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lương Văn Q, Lô Văn T1.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 36 quân bài màu xanh; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn Q. Xét thấy các vật chứng nêu trên đều là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[6] Về án phí: Các bị cáo Lương Văn Q, Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T1, Lô Văn T3, Nguyễn Thanh H6, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Vi Văn N3 phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1, Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Lương Văn Q và Lô Văn T1.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 07 (*B3*) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ bị cáo, từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025.

Xử phạt bị cáo Lô Văn T1 06 (*S1*) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ bị cáo, từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Đặng Việt A, Lương Quang T9, Lô Văn T3, Vi Văn N3.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Việt A 10 (*Mười*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó (Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025). Thời gian khấu trừ được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lương Quang T9 07 (*Bảy*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó (Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025). Thời gian khấu trừ được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lô Văn T3 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó (Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025). Thời gian khấu trừ được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn N3 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó (Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025). Thời gian khấu trừ được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lương Thanh T6.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thanh T6 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó (Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025). Thời gian khấu trừ được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Bùi Thanh H, Lương Văn T5.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh H 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó (Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025). Thời gian khấu trừ được quy đổi 01 ngày tạm giữ

bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T5 07 (*Bảy*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó (Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2025). Thời gian khấu trừ được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T3, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Vi Văn N3 cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Nghệ An phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T3, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Vi Văn N3.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H6 số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) về tội “Đánh bạc”

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 46; Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 36 quân bài màu xanh; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn Q.

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an tỉnh N và Phòng thi thi hành án dân sự Khu vực 9 – Nghệ An ngày 23/02/2026*).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an tỉnh N và Kho bạc nhà nước Khu vực XI ngày 06/01/2026*)

3/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lương Văn Q, Bùi Thanh H, Đặng Việt A, Lô Văn T1, Lô Văn T3, Nguyễn Thanh H6, Lương Quang T9, Lương Văn T5, Lương Thanh T6, Vi Văn N3 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Phú

